

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 576/2021/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị NTTHT, sinh năm 1988.

Bị đơn: Anh PDA, sinh năm 1986.

Đều trú quán: T 11, phường ĐQ, thành phố TN, tỉnh TN.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội ban hành Luật phí và lệ phí; Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị NTTHT và anh PDA.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Chị NTTHT và anh PDA đều xác định vợ chồng không còn tình cảm và nhất trí thuận tình ly hôn;

- Về con chung: Có 02 con chung là cháu Phạm Bảo N, sinh ngày 25.8.2009 và cháu Phạm Bảo A, sinh ngày 25/10/2014. Các đương sự thoả thuận anh DA nhận nuôi dưỡng cháu A và chị T nuôi cháu N cho đến khi con chung khôn lớn trưởng thành hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Các bên được quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu Tòa án không

xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và khoản nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận và không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị T nhận nộp **150.000đ** (*Một trăm năm mươi ngàn đồng chẵn*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm vào ngân sách nhà nước; Hoàn trả chị T **150.000đ** (*Một trăm năm mươi ngàn đồng chẵn*) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005592 ngày 13/8/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- VKSND tỉnh TN;
- UBND phường Đồng Quang.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

VŨ DUY CHINH

